TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số:84/2024/DS – ST
Ngày: 14-6-2024

"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước

Ông Huỳnh Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:408/2023/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2023; Về việc:*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:408/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BV. Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, số 412, đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Thiện Q - Giám đốc Ngân hàng TMCP BV, chi nhánh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 30A, đường T, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Ngô Văn A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 939, đường L, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV (Gọi tắt là Ngân hàng BV) ông Lâm Thiện Q trình bày:*

Ngân hàng BV, chi nhánh Sóc Trăng với anh Ngô Văn A có thỏa thuận, ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0502300020000 ngày 25/5/2023; Ngân hàng cho anh Ngô Văn A vay số tiền 1.500.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua bất động sản; Thời hạn vay 300 tháng; Lãi suất vay cố định là 10,5%/năm cố định trong 03 tháng đầu và sau đó 03 tháng thay đổi 01 lần theo lãi suất của Ngân hàng TMCP BV; Sau khi hai bên ký hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho anh Ngô Văn A theo giấy nhận nợ số 0502300020000001 ngày 25/5/2023;

Để đảm bảo cho việc trả tiền vốn và lãi, hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0502300022200 ngày 05/6/2023, được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Văn Năm, tỉnh Sóc Trăng, Số công chứng 3555, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất có diện tích 288,4m^2 tại thửa 305, tờ bản đồ 33, địa chỉ khóm 5, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số phát hành CU 017960, số vào sổ cấp GCN CS 01103 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/7/2020, chỉnh lý chuyển nhượng cho anh Ngô Văn A vào ngày 02/6/2023.

Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng nêu trên anh Ngô Văn A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký, ông Ngô Văn A chỉ trả được 03 kỳ tiền nợ vốn vay cho Ngân hàng với số tiền là 15.000.003 đồng thì không thanh toán cho đến nay.

Vì vậy, nay Ngân hàng TMCP BV khởi kiện bị đơn anh Ngô Văn A yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Ngô Văn A có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vốn và lãi vay, tiền phạt chậm trả lãi, vốn còn nợ lại tính đến ngày 13/6/2024 là 1.660.154.143 đồng, cụ thể như: Tiền vốn vay là 1.484.999.997 đồng; Tiền lãi trong hạn chưa thanh toán là 165.414.787 đồng, tiền lãi phạt chậm trả lãi là 6.204.886 đồng, tiền phạt chậm trả vốn vay là 3.534.472 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản tiền vốn, lãi vay nêu trên.

Trường hợp anh Ngô Văn A không thanh toán hoặc không có khả năng thanh

toán số tiền vốn, lãi vay nêu trên thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án xA xét cho phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên để bảo đảm cho việc thu hồi tiền vốn, lãi vay của Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp hai bên đã thỏa thuận, ký kết.

* Bị đơn anh Ngô Văn A được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết về việc bị nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền vốn, lãi vay còn nợ lại và xử lý tài sản thế chấp hai bên đã thỏa thuận, ký kết nêu trên để thanh toán tiền vốn, lãi vay cho Ngân hàng.

* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Còn bị đơn anh Ngô Văn A đều vắng mặt, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng như thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV, buộc bị đơn anh Ngô Văn A có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn còn nợ lại là 1.484.999.997 đồng và tiền lãi trong hạn chưa thanh toán là 165.414.787 đồng, tiền lãi phạt chậm trả lãi là 6.204.886 đồng và tiền phạt chậm trả vốn vay là 3.534.472 đồng (Tạm tính đến ngày 13/6/2024) nêu trên cho Ngân hàng, cũng như tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi anh Ngô Văn A thanh toán xong khoản tiền vốn, lãi vay cho Ngân hàng. Trường hợp anh Ngô Văn A không thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán số tiền vốn, lãi vay cho Ngân hàng thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất nêu trên theo hợp đồng thế chấp tài sản mà các bên đã thỏa thuận, ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xA xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, anh Ngô Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và

khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Ngô Văn A theo quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV khởi kiện bị đơn anh Ngô Văn A yêu cầu thanh toán số tiền vốn và tiền lãi vay theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký. Do đó, quan hệ phát sinh tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo nội dung thỏa thuận tại Điều 10 của Hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận, ký kết nêu trên khi có phát sinh tranh chấp nếu không thương lượng được thì Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết và nguyên đơn Ngân hàng BV lựa chọn là Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết vụ kiện theo địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do các đương sự không đặt ra yêu cầu xA xét về thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xA xét.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn anh Ngô Văn A thanh toán tiền vốn, lãi vay của Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0502300020000 ngày 25/5/2023 giữa hai bên, thỏa thuận ký kết thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng BV giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Ngô Văn A không có ý kiến phản đối gì đối với số tiền vốn, lãi vay còn nợ lại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 13/6/2024) là 1.660.154.143 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án và đã được Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ như: Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0502300020000 ngày 25/5/2023; Giấy nhận nợ số số 0502300020000 ngày 25/5/2023 của anh Ngô Văn A; Kế hoạch trả nợ ngày 21/11/2019; Căn cước công dân của anh Ngô Văn A và các tài liệu chứng cứ khác (bút lục số 16 – 28) và Bảng kê dư nợ gốc và lãi vay đến hết ngày 13/6/2024 của khách hàng anh Ngô Văn A. Các tài liệu, chứng cứ này đều thể hiện nội dung bị đơn anh Ngô Văn A có vay số tiền 1.500.000.000 đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần BV, chi nhánh Sóc Trăng, bị đơn anh Ngô Văn A đều có ký tên, nhận nợ và nguyên đơn Ngân hàng cũng thừa nhận sau khi vay thì anh Ngô Văn A chỉ trả được 03 kỳ tiền nợ gốc vay cho Ngân hàng với số tiền là 15.000.003 đồng, còn nợ lại tiền vốn vay là 1.484.999.997 đồng và tiền lãi trong hạn chưa thanh toán là 165.414.787 đồng, tiền lãi phạt chậm trả lãi

là 6.204.886 đồng, tiền phạt chậm trả vốn vay là 3.534.472 đồng, nên đây là những tình tiết sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn anh Ngô Văn A có vay và còn nợ lại Ngân hàng Thương mại cổ phần BV, chi nhánh Sóc Trăng số tiền vốn vay là 1.484.999.997 đồng, tiền lãi trong hạn chưa thanh toán là 165.414.787 đồng, tiền lãi phạt chậm trả lãi là 6.204.886 đồng, tiền phạt chậm trả vốn vay là 3.534.472 đồng, tổng cộng số tiền là 1.660.154.143 đồng.

Do bên vay anh Ngô Văn A đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi định kỳ hàng tháng theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Hợp đồng tín dụng và Điều khoản cam kết chung của Giấy nhận nợ nêu trên mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV đối với anh Ngô Văn A yêu cầu thanh toán tiền vốn và lãi vay trong hạn, quá hạn và phạt chậm trả tiền vốn, lãi còn nợ lại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm với tổng số tiền là 1.660.154.143 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn thì thấy:

Do bị đơn ông Ngô Văn A đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 6, Điều 7 của Hợp đồng tín dụng mà hai bên thỏa thuận, ký kết nêu trên. Đồng thời, để bảo đảm thanh toán số tiền vốn và lãi vay của Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần BV với anh Ngô Văn A đã thỏa thuận, ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0502300022200 ngày 05/6/2023. Xét về hình thức, nội dung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa hai bên thỏa thuận, ký kết đều được công chứng theo quy định, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất được đăng ký thế chấp tại Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, đúng quy định pháp luật (bút lục 12 đến 15), nên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên giữa hai bên đương sự thỏa thuận, ký kết là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật. Do bên thế chấp anh Ngô Văn A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký nên bên nhận thế chấp tài sản là Ngân hàng Thương mại cổ phần BV được quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi tiền vốn và lãi vay theo hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV đối với bị đơn anh Ngô Văn A, yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất nêu trên của anh Ngô Văn A là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị đơn anh Ngô Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định số tiền là 61.804.624 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[6] Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp*:* Số tiền là 550.000 đồng, bị đơn anh Ngô Văn A phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 550.000 đồng, nên bị đơn anh Ngô Văn A có nghĩa vụ nộp lại số tiền 550.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, cũng như quan điểm về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV đối với bị đơn anh Ngô Văn A, về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0502300020000 ngày 25/5/2023;

2. Buộc bị đơn anh Ngô Văn A có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV số tiền vốn và lãi vay trong hạn, quá hạn, tiền phạt chậm trả vốn, lãi (tạm tính đến ngày 13/6/2024) tổng cộng là 1.660.154.143 đồng *(Một tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu một trăm năm mươi bốn nghìn một trăm bốn*

mươi ba đồng). Trong đó, tiền vốn vay là 1.484.999.997 đồng, tiền lãi trong hạn là 165.414.787 đồng, tiền lãi phạt chậm trả lãi là 6.204.886 đồng, tiền phạt chậm trả vốn vay là 3.534.472 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Ngô Văn A chậm thanh toán số tiền vốn và lãi vay nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0502300020000 ngày 25/5/2023 mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tính từ ngày 14/6/2024 cho đến khi hoàn tất thanh toán số tiền nêu trên.

3. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn anh Ngô Văn A không thanh toán số tiền vốn và lãi vay nêu trên thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV được quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thanh toán số tiền vốn và lãi vay của Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0502300020000 ngày 25/5/2023 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0502300022200 ngày 05/6/2023 mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 288,4m^2, tại thửa 305, tờ bản đồ 33, địa chỉ khóm 5, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số phát hành CU 017960, số vào sổ cấp GCN CS 001103 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/7/2020 cho bà Phạm Thị Kim Anh, chỉnh lý chuyển nhượng cho anh Ngô Văn A vào ngày 02/6/2023.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1 Buộc bị đơn anh Ngô Văn A có nghĩa vụ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 61.804.624 đồng.

4.2 Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.031.000 đồng theo biên lai thu số 0001291 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp*:* Số tiền là 550.000 đồng bị đơn anh Ngô Văn A có nghĩa vụ phải chịu. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 550.000 đồng, nên bị đơn anh Ngô Văn A có nghĩa vụ nộp lại số tiền 550.000 đồng để hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Ngô Văn A thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND TP. Sóc Trăng;*
- *Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha